

SỞ GD - ĐT TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C14
TH5 - TOÁN - LÝ - HÓA
GVCN: CÔ HOÀNG THỊ HỒNG HÀ

STT	Lớp	Mã số	Họ và tên HS	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm	Mã hồ sơ	Ghi chú
01	10C14	C14-01	Trần Nguyễn Nhất Anh			20.5	K23-016	
02	10C14	C14-02	Ngô Lưu Triều Anh			20.75	K23-044	
03	10C14	C14-03	Nguyễn Phúc Thiên Ân			19.25	K23-009	
04	10C14	C14-04	Nguyễn Hoài Ân			20.25	K23-012	
05	10C14	C14-05	Vũ Trường Dân			20.75	K23-081	
06	10C14	C14-06	Tạ Việt Dũng			20.5	K23-111	
07	10C14	C14-07	Vũ Thùy Ánh Dương			20.75	K23-118	
08	10C14	C14-08	Ngô Thiệu Quốc Hiếu			20	K23-160	
09	10C14	C14-09	Vũ Cẩm Hồng			21	K23-174	
10	10C14	C14-10	Lê Bách Hợp			22	K23-175	
11	10C14	C14-11	Lê Nhật Huy			22.25	K23-195	
12	10C14	C14-12	Lê Trịnh Thanh Huy			21.5	K23-203	
13	10C14	C14-13	Trần Gia Huy			20.75	K23-208	
14	10C14	C14-14	Trần Kim Huyền			20.75	K23-209	
15	10C14	C14-15	Nguyễn Gia Hy			23.5	K23-210	
16	10C14	C14-16	Lý Nguyễn Minh Khang			20.25	K23-219	
17	10C14	C14-17	Nguyễn Duy Khang			22.25	K23-222	
18	10C14	C14-18	Lê Đăng Khoa			23.25	K23-238	
19	10C14	C14-19	Ngô Đăng Khoa			21.25	K23-239	
20	10C14	C14-20	Nguyễn Đình Đăng Khoa			22.5	K23-242	
21	10C14	C14-21	Lâm Bá Khôi			21.75	K23-252	
22	10C14	C14-22	Lê Văn Tuấn Kiệt			20.5	K23-263	
23	10C14	C14-23	Mai Phạm Hải Linh			19.5	K23-276	
24	10C14	C14-24	Võ Nguyễn Ái Linh			21.5	K23-286	
25	10C14	C14-25	Phan Đình Bảo Long			22	K23-296	
26	10C14	C14-26	Vũ Bảo Ly			20.5	K23-302	
27	10C14	C14-27	Phạm Huyền Minh			19.25	K23-317	
28	10C14	C14-28	Lê Anh Minh			22.25	K23-319	
29	10C14	C14-29	Trần Đăng Đức Minh			22.25	K23-321	
30	10C14	C14-30	Phan Xuân Nhi			20	K23-392	
31	10C14	C14-31	Lại Thị Quỳnh Như			23.75	K23-398	
32	10C14	C14-32	Phan Ngọc Quỳnh Như			20.25	K23-399	
33	10C14	C14-33	Nguyễn Anh Pari			19	K23-409	
34	10C14	C14-34	Võ Văn Phú			21	K23-417	
35	10C14	C14-35	Nguyễn Hữu Phúc			20.75	K23-434	
36	10C14	C14-36	Phạm Thị Kim Phụng			19	K23-438	
37	10C14	C14-37	Võ Minh Tâm			19.5	K23-483	
38	10C14	C14-38	Phạm Thị Mỹ Tâm			20.25	K23-485	
39	10C14	C14-39	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm			20.5	K23-486	
40	10C14	C14-40	Trần Thế Tân			20.5	K23-490	
41	10C14	C14-41	Tạ Mai Phương Thảo			19.75	K23-505	
42	10C14	C14-42	Nguyễn Ngọc Thanh Thủy			20.25	K23-550	
43	10C14	C14-43	Trần Thái Huyền Thư			20	K23-540	
44	10C14	C14-44	Mai Thủy Tiên			20	K23-557	
45	10C14	C14-45	Trần Thanh Trang			22.25	K23-584	
46	10C14	C14-46	Huỳnh Trần Ái Trinh			23.25	K23-604	
47	10C14	C14-47	Lê Ngọc Thanh Trúc			23.5	K23-612	
48	10C14	C14-48	Trần Nguyễn Nhã Trúc			21	K23-615	
49	10C14	C14-49						
50	10C14	C14-50						